

# PHỤ NỮ MIỀN NAM VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

LÊ THỊ THƠI - NGUYỄN THỊ VIÊN\*

Ngày nhận bài: 21/07/2016; ngày sửa chữa: 25/07/2016; ngày duyệt đăng: 25/07/2016.

**Abstract:** The victory of resistance against American colonialist was a great turning point in Vietnam history. The victory rooted from many factors including the significant contributions of Southern women. The strength of patriotism, hatred for the enemy helped Southern woman remove invisible tied rope of gender inequality, contributing to gender equality, national liberation, freedom and unification.

**Keywords:** Southern women; national liberation; anti-American resistance.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng là một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi đó đã đập tan cuộc tập kích lớn nhất, dài ngày, ác liệt nhất của chủ nghĩa đế quốc kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai vào chủ nghĩa xã hội, kết thúc 21 năm chiến đấu anh dũng của dân tộc ta, hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Chiến thắng đó bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó có sự đóng góp to lớn của phụ nữ miền Nam. Trong quá trình tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, phụ nữ miền Nam đã giải phóng khỏi những định kiến bất bình đẳng về giới để tham gia với tư cách là một lực lượng lớn, là một trong những nhân tố quan trọng làm nên chiến công hiển hách.

## 1. Phụ nữ miền Nam trong cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai

Với âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, Mỹ đã nhanh dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Chúng tiến hành chính sách xâm lược thực dân kiểu mới đầy mâu thuẫn ở miền Nam. Với bốn chiến lược nối tiếp nhau, không ngừng mở rộng về quy mô, tăng cường độ và tính chất ác liệt, kéo dài xuyên suốt gần 1/4 thế kỷ, đế quốc Mỹ huy động “một lực lượng khổng lồ” vào chiến trường miền Nam. Tổng số quân Mỹ tham chiến trực tiếp lên đến 6.600.000 (cao nhất là 549.500 quân vào tháng 4/1969), cùng với trên 1 triệu quân ngụy. Trừ bom nguyên tử, Mỹ sử dụng tất cả các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại có sức công phá, tầm sát thương và hủy diệt lớn. Chúng còn sử dụng các loại hóa chất độc hại, thậm chí cả “chất độc hại nhất mà loài người tìm ra cho đến nay” - chất Dioxin gây ra cuộc chiến tranh diệt chủng, diệt sinh và diệt cả môi trường sống.

Do đặc thù của cuộc chiến tranh ở miền Nam không phân rõ ràng ranh giới giữa hậu phương và tiền tuyến nên cuộc chiến đã “gõ cửa” từng người, từng nhà, từng đường làng ngõ xóm. Nỗi đau của người phụ nữ miền

Nam không chỉ là người vợ mất chồng, người mẹ mất con - một nỗi đau muôn thuở của phụ nữ trong tất cả các cuộc chiến tranh “từ cổ chí kim”, mà họ cũng còn là nạn nhân trực tiếp về những hiểm họa, bạo lực và chết chóc.

Ngay sau Hiệp định Giơnevơ được kí kết, kẻ thù đã ra tay với hàng vạn phụ nữ có chồng con, anh em thân thích tập kết ra Bắc. Kế sách của chúng là dùng mọi cách để hủy hoại những giá trị sống của người phụ nữ như: tình mẫu tử, lòng thủy chung, bằng cách bắt người mẹ phải viết giấy từ con, vợ phải làm đơn li dị chồng. Đồng thời, chúng còn tăng cường các hành động lăng nhục, khống chế, giết hại thân nhân của những cán bộ, chiến sĩ tập kết ra Bắc; sử dụng một chính sách rất hèn hạ, đó là dùng chính sách khuyến khích việc hãm hiếp phụ nữ, coi hãm hiếp như một thứ vũ khí lợi hại để uy hiếp tinh thần phụ nữ miền Nam lúc bấy giờ, đó là: “Nếu hiếp được một người bình thường thì được thưởng 1000 đồng. Nếu người bị hiếp là vợ hoặc con cán bộ thì kẻ hãm hiếp được thưởng gấp đôi và được nghỉ hành quân một thời gian”. Chúng nã súng bắn vào những bà mẹ, người thai nghén, “mổ bụng moi gan” cho đến chết.

Đã man hơn, chúng dùng chính sách lao tù để giam hãm, cầm tù hàng vạn phụ nữ thuộc đủ các lứa tuổi khác nhau. Điển hình như ở Côn Đảo, mỗi xà lim nhỏ hơn 4m<sup>2</sup> chứa đến hơn 10 phụ nữ mà vẫn không đủ nhà tù; dẫn đến nhà tù được xây cất thêm liên tục lên tới con số kỷ lục, gần 2000 nhà tù khắp miền Nam giam cầm phụ nữ với một chế độ lao tù hà khắc chưa từng thấy. Chúng còn dùng phương thức tra tấn “tối tân hiện đại”, kết hợp với những cực hình man rợ nhất thời trung cổ, gây ra những đau đớn về thể xác và tinh thần. Ngoài những kiểu tra tấn nhục hình, Mỹ ngụy còn có kiểu tra tấn dã man dành riêng cho phụ nữ như: Dí điện và nung sắt đỏ vào vú, bụng, đùi; thọc que có cạnh sắc, mảnh

\* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Điện Biên

chai nhỏ, bóng đèn vào người,...; bỏ rắn rết, kiến lửa vào trong quần và đẩy ở ngoài nắng, bắt quỳ trên bàn chông,... Bọn chúng còn chủ trương với âm mưu: “*Làm cho bọn bay tuyệt đường con cái*”.

Nỗi đau đớn của những người phụ nữ là nạn nhân cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ còn phải kể đến ảnh hưởng của chất độc hóa học khiến các bà mẹ sảy thai hoặc đẻ con quái thai nhiều, hàng vạn phụ nữ và trẻ em ở nông thôn bị đau ốm, bệnh tật. Đó còn là nỗi đau xuyên thế kỉ, vượt thời gian bởi sau khi chiến tranh kết thúc, vẫn còn biết bao thế hệ phải chịu di chứng, ảnh hưởng rất nặng nề của chất độc hóa học do Mỹ gây ra.

Bên cạnh đó, với quan niệm nam giới giữ vai trò trọng yếu, quyết định các công việc của gia đình và xã hội, phụ nữ giữ vai trò thứ yếu và lệ thuộc đã đặt lên đôi vai người phụ nữ một sức nặng vô hình. Nhu cầu giải phóng phụ nữ khỏi áp bức từ kẻ thù bên ngoài và xóa bỏ những ràng buộc bất công trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Công cuộc giải phóng này chỉ có thể thực hiện được trong sự nghiệp giải phóng dân tộc thoát khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

## **2. Vai trò của phụ nữ miền Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc - chống thực dân Mỹ**

Muốn giải phóng khỏi ách nô lệ của thực dân, phụ nữ miền Nam tất yếu cần giải phóng khỏi những định kiến lạc hậu về giới, “cởi bỏ” sợi dây vô hình từ lâu cản trở phụ nữ tham gia vào các hoạt động của địa phương, của đất nước để vươn lên cùng nam giới gánh vác sứ mệnh chung của dân tộc.

Vai trò của phụ nữ miền Nam, trước hết thể hiện trong chiến tranh chống giặc ngoại xâm với một sự cố gắng, nỗ lực phi thường và sự hi sinh lớn lao. Không chỉ cung cấp cho mặt trận những người lính là chồng, con, mà phụ nữ còn là người quán xuyến gia đình, lao động sản xuất. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ kéo dài xuyên suốt gần 1/4 thế kỉ qua, hàng triệu người phụ nữ miền Nam đã đồng viên, khuyến khích chồng con ra trận. Trong đó, có hàng vạn bà mẹ có từ 3 con trở lên, thậm chí có những bà mẹ có 7-9 con nhập ngũ. Sự kiên cường của những người phụ nữ miền Nam còn thể hiện trong cách họ chờ đợi chồng con; cách phản ứng với tin chồng hay con hi sinh ngoài mặt trận; cách khuyến khích và nâng cao tinh thần chiến đấu của người thân.

Biểu hiện cao nhất về vai trò của người phụ nữ miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là sự tham gia trực tiếp, là những người lính thực thụ. Những người lính là nữ cũng mưu trí, dũng cảm lập nên nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến. Do đặc điểm sinh học khiến phụ nữ tham gia kháng chiến gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, sinh hoạt. Tuy nhiên, phụ nữ miền Nam rất cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, phát huy được lợi

thế của nữ giới, lập nên nhiều chiến công theo cách rất riêng của phụ nữ.

Trong đấu tranh chính trị, phụ nữ là lực lượng xung kích với nhiều hình thức đấu tranh phong phú từ thành thị đến nông thôn. Trong đấu tranh chính trị với kẻ địch, việc dùng những mưu chước liên quan đến nét đặc thù của phụ nữ như: la khóc, níu kéo, nằm vạ, chửi rủa, phản đối chống các chính sách của kẻ địch, tạo dư luận uy hiếp, đánh lạc hướng quân địch,... đã góp phần quan trọng đẩy bọn chúng vào thế nguy khốn về mọi mặt ở mọi nơi.

Về công tác binh vận, phụ nữ phát huy thế mạnh, giành nhiều thắng lợi lớn. Tiếng nói của họ là tiếng của người mẹ, người vợ mong muốn giải phóng chồng, con em mình ra khỏi cảnh cuộc chiến tranh, chết chóc. Họ đấu tranh quyết liệt ngay từ khâu bắt lính, đến xây dựng cơ sở cách mạng trong hàng ngũ kẻ địch. Con số kỉ lục 18 vạn lính nguyện tan rã trong năm 1967, xấp xỉ số lính nguyện bị tiêu diệt trên chiến trường vào năm đó (195.000 tên); hay chỉ tính riêng ở một số tỉnh Nam bộ trong thời gian từ tháng 1-4/1975 có khoảng 50.000 binh sĩ, sĩ quan đào ngũ. Hiện tượng tan rã đồng loạt của 40 vạn quân địch trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử có công rất lớn của những người mẹ, người vợ, người chị miền Nam.

Trên lĩnh vực đấu tranh vũ trang, phụ nữ cũng chứng tỏ sức mạnh không thua kém nam giới. Chưa có thời kì nào mà lực lượng phụ nữ tham gia đấu tranh vũ trang đồng đảo và lập được nhiều chiến tích như thời đánh Mỹ nguyện. Phụ nữ chiếm tỉ lệ khá lớn trong quân giải phóng. Trong đó, có không ít đơn vị ở miền Nam đều là phụ nữ là biệt động, xung kích pháo binh, làm giao liên, tiếp tế, vận chuyển vũ khí, đạn dược, cấp dưỡng, nuôi quân, xây dựng công sự chuẩn bị chiến trường, chăm sóc thương binh,...

Khi cách mạng miền Nam mở thêm mặt trận đấu tranh ngoại giao, phụ nữ miền Nam là lực lượng có nhiều hoạt động tích cực, giúp cho nhân dân thế giới hiểu rõ hơn về cuộc chiến tranh chính nghĩa ở Việt Nam, ủng hộ cho cách mạng miền Nam chống đế quốc Mỹ.

Nói đến phụ nữ trong vai trò một người lính không thể không nhắc đến thử thách khốc liệt nhất, đó là cuộc đấu tranh trong các nhà tù của những phụ nữ bị “rơi vào tay giặc”. Rất nhiều phụ nữ miền Nam, ngay khi đã sa vào “tay giặc”, vẫn làm cho chúng phải khiếp sợ. Khi tiết cách mạng được chị em gìn giữ hơn cả sinh mạng của mình. Sử sách còn ghi lại rằng: *Nhìn thấy những cặp mắt rực lửa, bàn tay nắm chặt của những người đàn bà chỉ còn da bọc xương, tay không có vũ khí mà nhiều lần bọn cai ngục phải lạng lẽ rút lui*. Tuy nhiên, trong cuộc chiến kiên cường, bất khuất, để giữ vững tấm lòng kiên trung với Đảng, với cách mạng, hàng vạn phụ nữ miền Nam đã anh dũng hi sinh.

Sự tham gia chiến đấu của những người phụ nữ miền Nam dựng lên thế trận liên hoàn, trùng điệp của cuộc chiến tranh có nhân dân ở khắp nơi, khiến giặc Mĩ không thể biết được kẻ thù của mình ở đâu. Chính sự tham gia của phụ nữ là một trong những nguyên nhân cơ bản, khiến đế quốc Mĩ bị sa lầy trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam vì không hoàn thành được mục tiêu bình định và tiêu diệt quân giải phóng.

Những đóng góp lớn của phụ nữ miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ làm thay đổi quan niệm về vai trò của giới nữ. Phụ nữ không còn lệ thuộc vào người đàn ông trong gia đình và có vai trò thứ yếu trong xã hội nữa. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước cho thấy phụ nữ miền Nam có thể làm tốt những công việc của nam giới, minh chứng rõ nhất cho sự bình đẳng nam, nữ không chỉ là khả năng chiến đấu của họ như một người lính thực thụ mà còn có khả năng lãnh đạo, chỉ huy trong chiến đấu. Tiêu biểu cho người phụ nữ thời bấy giờ là Nguyễn Thị Định, Phó tổng tư lệnh lực lượng vũ trang miền Nam - người có vai trò chủ chốt trong chiến lược và chiến thuật chiến tranh ở miền Nam. Chưa bao giờ danh hiệu dũng sĩ diệt Mĩ, anh hùng lực lượng vũ trang là nữ nhiều như thời kì kháng chiến chống Mĩ. Đó là sự ghi nhận, vinh danh những đóng góp, hi sinh của phụ nữ miền Nam,

xứng đáng với 8 chữ vàng do Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”.

\*\*\*

“*Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*” là truyền thống của người phụ nữ, được hình thành trong lịch sử Việt Nam. Truyền thống đó được tiếp nối và phát huy cao nhất trong sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc Mĩ, là nhân tố quyết định làm nên chiến thắng của dân tộc Việt Nam. Chính sức mạnh của lòng yêu nước, căm thù quân giặc giúp người phụ nữ miền Nam thiết lập trên thực tế sự bình đẳng nam nữ, thoát khỏi thân phận nô lệ, trở thành thành viên của tập thể những người lao động làm chủ xã hội, làm chủ đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Hùng (2011). *Hồ sơ tội ác của đế quốc Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam*. NXB Đồng Nai.
- [2] Tổ sử phụ nữ Nam bộ (1989). *Truyền thống cách mạng của phụ nữ Nam bộ thành đồng*. NXB Xi nghiệp in tổng hợp (Liksin), TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Nguyễn Thị Thập (1981). *Lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam* (tập 2). NXB Phụ nữ.
- [4] Hồ Chí Minh (1980). *Về giáo dục thanh niên*. NXB Thanh niên.
- [5] Phạm Đình Nghiệp (2000). *Giáo dục lí tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam trong tình hình mới*. NXB Thanh niên.

## Một số giải pháp giúp sinh viên...

(Tiếp theo trang 241)

quản lý đến đổi mới nội dung, phương pháp và đổi mới quá trình tổ chức, định hướng của GV nhằm đào tạo đội ngũ GV có năng lực nghề nghiệp vững vàng. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (Trong chương trình giáo dục phổ thông mới).
- [2] Đặng Thành Hưng (2012). *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 43, tr 12.
- [3] Nguyễn Công Khanh (2013). *Xây dựng khung năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông sau 2015*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 95.
- [4] Nguyễn Thị Quốc Minh (2014). *Khái niệm đánh giá theo năng lực và những hình thức đánh giá theo năng lực trong dạy học Ngữ văn*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 42.
- [5] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu hội thảo xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*.
- [6] Bộ GD - ĐT (2014). Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/3/2014 của Bộ GD-ĐT về đánh giá học sinh tiểu học.

## Thiết kế và sử dụng bài tập...

(Tiếp theo trang 269)

và cuối cùng có thể tự thiết kế được BTHTN. Hai quy trình trên sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho GV khi dạy học **Sinh học 11** nói chung và phần “*Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật*” nói riêng. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (1998). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Khoa học Xã hội.
- [2] Phan Đức Duy (2012). *Rèn luyện kĩ năng tư duy cho học sinh thông qua bài tập thực hành thí nghiệm Sinh học*. Tạp chí Giáo dục, số 294, tr 47-49.
- [3] Trương Xuân Cảnh (2015). *Xây dựng và sử dụng bài tập để phát triển năng lực thực nghiệm cho học sinh trong dạy học Sinh học cơ thể thực vật – Sinh học 11 trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Thu Huyền (2015). *Rèn luyện kĩ năng tư duy logic cho học sinh trong dạy học phần tiến hóa sinh học 12 trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Đinh Quang Báo - Nguyễn Đức Thành (2001). *Lí luận dạy học Sinh học – Phần đại cương*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Lê Đình Tuấn (chủ biên) - Nguyễn Như Khanh (2007). *Sinh học 11*. NXB Giáo dục.